

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc đối với các đối tượng là nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam / dioxin có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tại gia đình cần được nuôi dưỡng, chăm sóc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội;

Xét Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc đối với các đối tượng là nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam / dioxin có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tại gia đình cần được nuôi dưỡng, chăm sóc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc đối với các đối tượng là nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam / dioxin có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tại gia đình cần được nuôi dưỡng, chăm sóc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng: Đối tượng bị nhiễm chất độc da cam / dioxin do ảnh hưởng trực tiếp và các thế hệ con cháu của họ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tại gia đình trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

đang được hưởng chế độ ưu đãi hàng tháng theo quy định Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ.

2. Định mức hỗ trợ:

- Chế độ nuôi dưỡng: Thực hiện theo khoản 1, Điều 26 của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể:

+ Đối với trẻ em dưới 04 tuổi, mức trợ cấp là: $5,0 \times 270.000$ đồng = 1.350.000 đồng / người / tháng.

+ Đối với trẻ em từ 04 tuổi đến dưới 16 tuổi hoặc người từ đủ 60 tuổi trở lên, mức trợ cấp là: $4,0 \times 270.000$ đồng = 1.080.000 đồng / người / tháng.

+ Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 60 tuổi, mức trợ cấp là: $3,0 \times 270.000$ đồng = 810.000 đồng / người / tháng.

- Định mức nhân viên: Thực hiện theo điểm b, khoản 7, Điều 5 Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, cụ thể: 01 nhân viên chăm sóc phụ trách tối đa 10 người khuyết tật còn tự phục vụ được hoặc tối đa 04 người khuyết tật không tự phục vụ được.

- Hồ sơ tiếp nhận: Thực hiện theo khoản 2, Điều 40 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

3. Nguồn kinh phí thực hiện:

Nguồn kinh phí đảm bảo từ ngân sách tỉnh, được bố trí trong dự toán hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, Kỳ họp thứ chín thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Sở Tư pháp; LĐ - TB và XH;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH). *Chữ*



CHỦ TỊCH *Chữ*

Lê Thị Ái Nam